

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

TIỀM NĂNG DÀI HẠN THÁCH THỨC NGẮN HẠN

Mặc dù các động lực tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế và thị trường chứng khoán vẫn được duy trì, cùng với mặt bằng định giá của VN-Index đã trở nên hấp dẫn hơn so với lịch sử, thị trường vẫn đang chịu tác động từ các yếu tố bất lợi trong ngắn hạn, bao gồm môi trường lãi suất duy trì ở mức cao và những rủi ro địa chính trị toàn cầu còn kéo dài.

Tháng 08.2026

TẢI ỨNG DỤNG



MỞ TÀI KHOẢN



THÔNG DIỆP BÁO CÁO

- Tổng thể, tháng 7 là giai đoạn thị trường vận động tương đối tiêu cực khi VN-Index giảm sâu, áp lực điều chỉnh giảm lan rộng hầu hết các ngành. Chỉ số VN-Index đạt **1,735.78 điểm**, giảm mạnh khoảng 124 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng mức giảm **6.68% MoM**. Định giá thị trường theo P/E đạt **11.77 lần**, tương đối thấp so với mức P/E trung bình 10 năm là 15.35 lần. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân có sự cải thiện nhẹ khi đạt **14,691 tỷ đồng/phiên**, tương ứng **+5.93% MoM**.
- Bước sang tháng 8, trọng tâm của thị trường dự kiến sẽ chuyển sang **các yếu tố mang tính nền tảng dẫn dắt cho nửa cuối năm**. Sự kết hợp giữ nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục được củng cố và mặt bằng định giá chung của VN-index đã trở về mức hấp dẫn tạo thành một biên an toàn, giúp thị trường chống chịu tốt hơn trước các cú sốc ngắn hạn từ môi trường bên ngoài. Tuy nhiên môi trường lãi suất cao hiện nay đang đóng vai trò như một mỏ neo kiềm chân thị trường chứng khoán bước vào xu hướng tăng một cách ổn định.

CÁC KỊCH BẢN DỰ BÁO · VN-INDEX



GỢI Ý CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG · DPM

NỘI DUNG CHÍNH

01. Nhìn lại thị trường tháng 07.2026

- 1.1. Bối cảnh chung
- 1.2. Diễn biến thị trường chứng khoán

02. Dự báo xu hướng thị trường tháng 08.2026

- 2.1. Các yếu tố có thể tác động đến thị trường
- 2.2. Dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

03. Nhận định cổ phiếu tâm điểm & gợi ý cơ hội đầu tư

- 3.1. Nhận định kỹ thuật cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất
- 3.2. Gợi ý cơ hội đầu tư

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

NHÌN LẠI THỊ TRƯỜNG

THÁNG 07.2026

Tổng quan diễn biến thị trường và những điểm nhấn nổi bật

1.1. BỐI CẢNH CHUNG

Dự báo tăng trưởng

IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống còn 3.0% (từ 3.1%), đồng thời nâng dự báo lạm phát lên 4.7% do tác động từ và giá năng lượng gia tăng. Mặc dù vậy, tổ chức này vẫn cho rằng kinh tế thế giới chưa rơi vào suy thoái và có thể phục hồi lên 3.4% trong năm 2027 nếu các điều kiện bên ngoài cải thiện. Rủi ro lớn nhất đối với kinh tế toàn cầu là một **môi trường tăng trưởng thấp đi kèm lạm phát cao hơn**, khiến dự địa nói lỏng chính sách tiền tệ của nhiều ngân hàng trung ương tiếp tục bị hạn chế.

Việt Nam tiếp tục nổi lên như một trong những điểm sáng tăng trưởng của khu vực. Hàng loạt tổ chức quốc tế đã điều chỉnh theo hướng tích cực đối với triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2026, với Standard Chartered dự báo GDP đạt 9.5%, UOB 8.5%, IMF 7.5%... Sự đồng thuận này phản ánh niềm tin ngày càng lớn vào khả năng duy trì tăng trưởng của nền kinh tế, được hỗ trợ bởi nhu cầu đầu tư trong nước, dòng vốn FDI, xuất khẩu công nghệ và các động lực cải cách.

Chính sách tiền tệ

Các ngân hàng trung ương lớn vẫn duy trì lập trường **chính sách tiền tệ thận trọng nhằm kiểm chế lạm phát**:

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục duy trì lãi suất trong vùng 3.5%–3.75% và phát tín hiệu có thể tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 09.
- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) giữ nguyên lãi suất điều hành 2.25% và có thể sẽ tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 09.
- Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) giữ nguyên lãi suất 1% và cam kết tăng lãi suất trong thời gian sắp tới để kiểm chế lạm phát và bảo vệ giá trị của đồng Yen.

Áp lực lạm phát gia tăng đã khiến triển vọng nói lỏng tiền tệ toàn cầu trở nên mờ nhạt, đồng thời làm gia tăng khả năng duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài, thậm chí không loại trừ khả năng tái thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn. **Đối với Việt Nam, đây sẽ là áp lực bổ sung lên mặt bằng lãi suất vốn đã chịu sức ép từ thanh khoản trong nước, qua đó tiếp tục hạn chế dự địa giảm lãi suất trong các quý tới.**

Diễn biến các TTCK lớn trên thế giới

DOW JONES | Mỹ
52,485.03
+0.58% MoM

VN-INDEX | Việt Nam
1,735.78
-6.68% MoM

CAC 40 | Pháp
8,509.64
+1.70% MoM

NIKKEI 225 | Nhật Bản
62,959.57
-2.18% MoM

FTSE 100 | Anh
10,868.05
+3.66% MoM

KOSPI | Hàn Quốc
6,300.44
-22.19% MoM

DAX | Đức
25,630.78
+4.08% MoM

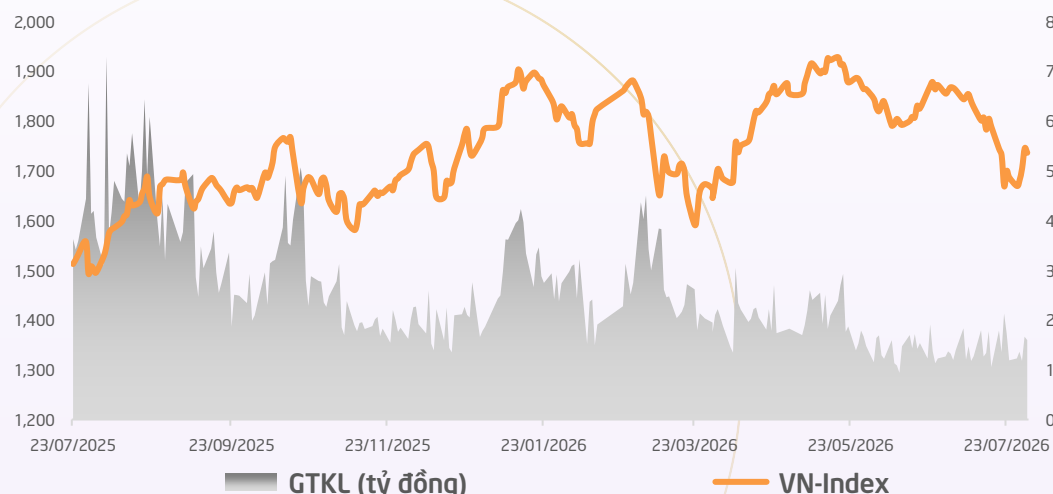
Shanghai | Trung Quốc
3,832.26
-6.40% MoM

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Tính đến ngày 31/07/2026, VN-Index đóng cửa tại 1,735.78 điểm, giảm mạnh khoảng 124 điểm điểm so với cuối tháng trước, tương ứng -6.68% MoM. **Mặt bằng định giá tiếp tục duy trì ở vùng hấp dẫn** khi VN-index đang giao dịch quanh mức P/E và P/B là 11.77 lần và 1.98 lần – thấp hơn mức trung bình 10 năm lần lượt là 15.35 lần và 2.18 lần. Giá trị giao dịch khóp lệnh bình quân đạt 14,691 tỷ đồng/phần, tăng 5.93% so với tháng trước.

Xét theo vốn hóa, VN30 giảm 6.20%. Mức giảm của nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ lớn hơn đáng kể, với VNMID giảm 12.70% và VNSML giảm 8.23%. So với cùng kỳ năm ngoái, trong khi VN-Index và VN30 vẫn duy trì tăng 15.52% và 15.90% thì VNMID và VNSML lại giảm 19.79% và 21.63%. Sự phân hóa này phản ánh diễn biến của VN-Index đang phụ thuộc vào diễn biến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, thực tế độ rộng thị trường vẫn ở trạng thái kém tích cực khi nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ ghi nhận mức suy giảm đáng kể.

Diễn biến VN-index và GTGD KL 1 năm gần nhất



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

Thay đổi các chỉ số chính %YoY



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

Các cổ phiếu đóng góp tích cực nhất cho VN-Index gồm VNM (+2.85 điểm), MCH (+2.17 điểm) và BSR (+1.85 điểm). Ngoài ra, HCM, NVL, GMD, STG, FRT, PGV và CRV cũng ghi nhận tác động tích cực nhưng ở mức không đáng kể. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu lấy đi nhiều điểm số nhất của VN-Index (-7.29 điểm), tiếp đến là TCB (-6.65 điểm), BID (-5.83 điểm), CTG (-4.31 điểm), GVR (-4.27 điểm), GAS (-4.09 điểm), VCB (-4.00 điểm), VPL (-3.62 điểm), VPB (-3.60 điểm) và BCM (-3.50 điểm).

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Trong tháng 07/2026, cá nhân trong nước tiếp tục là lực lượng mua ròng lớn nhất với giá trị 15,966 tỷ đồng, bao gồm 7,623 tỷ đồng qua khớp lệnh và 8,343 tỷ đồng qua thỏa thuận. Ngược lại, tổ chức trong nước bán ròng 4,374 tỷ đồng, chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận -4,877 tỷ đồng, trong khi vẫn mua ròng nhẹ 503 tỷ đồng trên kênh khớp lệnh.

Khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng sang tháng 07 với tổng giá trị là 11,593 tỷ đồng, trong đó nhà đầu tư cá nhân nước ngoài bán ròng 2,611 tỷ đồng, với mức bán ròng 2,822 tỷ đồng qua khớp lệnh và mua ròng 211 tỷ đồng qua thỏa thuận. Tổ chức nước ngoài bán ròng mạnh nhất với giá trị 8,982 tỷ đồng, gồm 5,305 tỷ đồng qua khớp lệnh và 3,677 tỷ đồng qua thỏa thuận. Lũy kế 12 tháng, khối ngoại đã bán ròng với giá trị là 178,241 tỷ đồng.

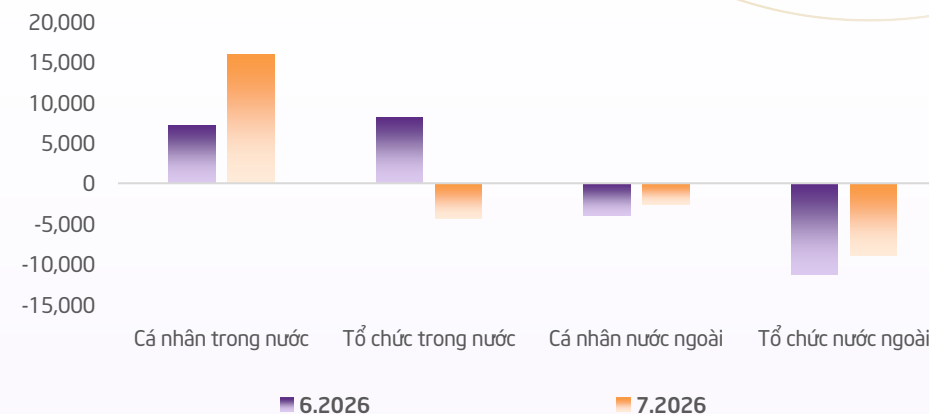
Top cổ phiếu NĐTNN mua ròng T07.2026

VNM	+1,395 tỷ
MCH	+478 tỷ
VND	+334 tỷ
MWG	+323 tỷ
HDB	+261 tỷ

Top cổ phiếu NĐTNN bán ròng T07.2026

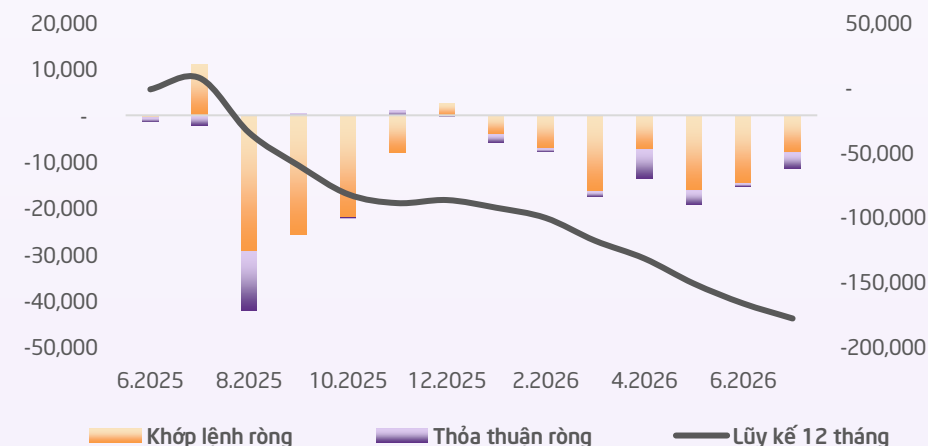
VHM	-3,977 tỷ
TCB	-1,345 tỷ
PNJ	-1,028 tỷ
VPB	-1,008 tỷ
SSI	-946 tỷ

Phân loại Nhà đầu tư



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

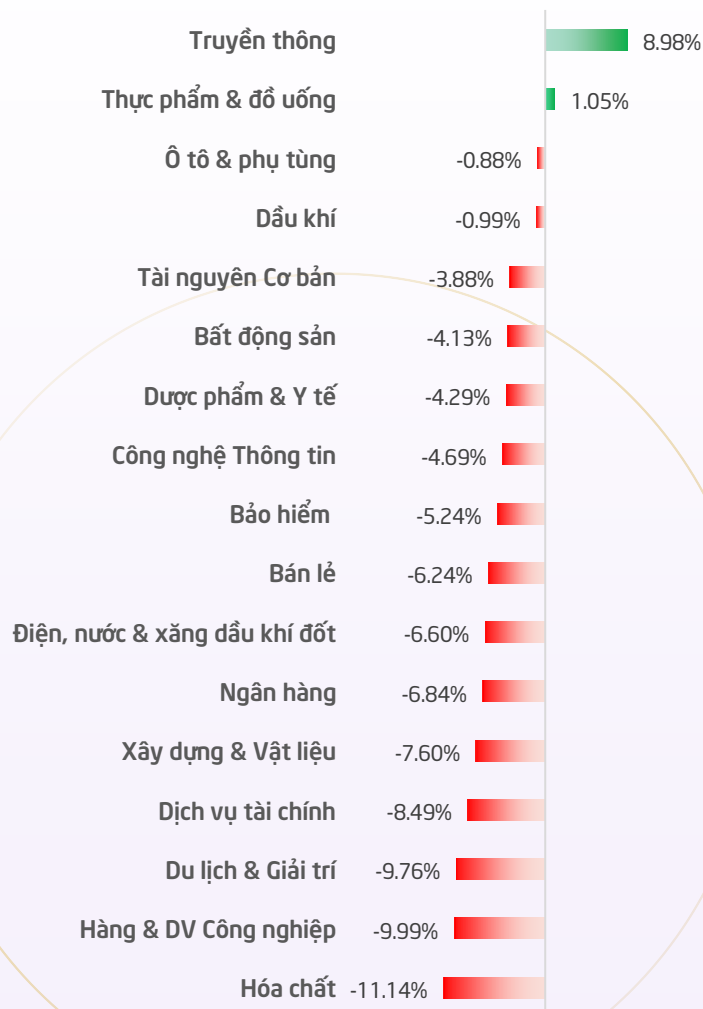
Giao dịch NĐTNN 12 tháng



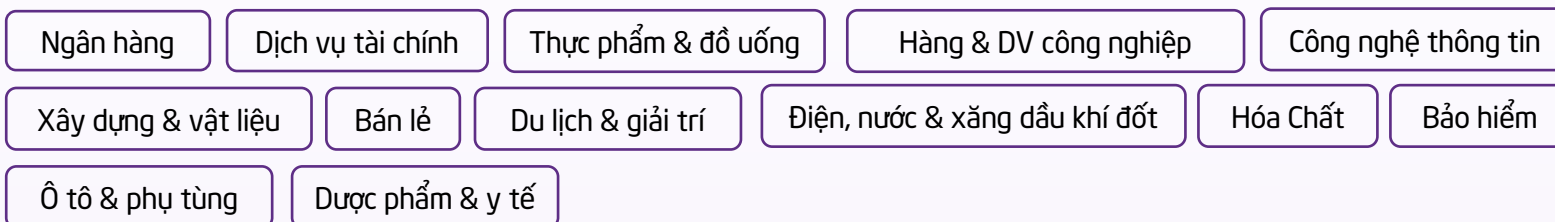
Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến ngành trong tháng 7.2026



Xét theo nhóm ngành, thị trường tháng 07/2026 ghi nhận nhịp điều chỉnh trên diện rộng, Truyền thông là nhóm ngành hiếm hoi duy trì diễn biến tích cực với mức tăng 8.98% so với tháng trước, tiếp theo là Thực phẩm & Đồ uống +1.05%. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh tập trung tại Hóa chất -11.14%, Hàng & Dịch vụ công nghiệp -9.99% và Du lịch & Giải trí -9.76%. Sau nhịp điều chỉnh này, **mặt bằng định giá của nhiều nhóm ngành đã trở về vùng thấp hơn đáng kể so với lịch sử**. Có tới 13 nhóm ngành đang giao dịch với đồng thời P/E và P/B thấp hơn mức trung bình 5 năm, **mức chiết khấu của thị trường không còn tập trung ở một vài nhóm ngành riêng lẻ mà đã mở rộng trên phạm vi tương đối rộng**, bao gồm:



Bất động sản, Tài nguyên cơ bản và Xây dựng & Vật liệu là ba nhóm ghi nhận mức suy giảm giá trị giao dịch mạnh nhất trong tháng. Ở chiều ngược lại, mặc dù Truyền thông, Ô tô & phụ tùng và Dược phẩm & Y tế ghi nhận mức tăng trưởng thanh khoản cao nhất so với tháng trước, quy mô giao dịch tuyệt đối của các nhóm ngành này vẫn ở mức tương đối thấp, do đó chưa tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến bức tranh dòng tiền chung của thị trường.

Nhìn chung, diễn biến tháng 7 phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước môi trường lãi suất duy trì ở mức cao, những bất ổn địa chính trị kéo dài tại Trung Đông và các yếu tố bên ngoài còn nhiều biến động. Tuy nhiên, việc **mặt bằng định giá của phần lớn các nhóm ngành đã được chiết khấu về dưới mức trung bình lịch sử đang tạo ra biên an toàn hấp dẫn hơn** cho nhà đầu tư có tầm nhìn trung và dài hạn trong bối cảnh các nền tảng vĩ mô của Việt Nam vẫn duy trì tích cực, triển vọng tăng trưởng kinh tế được nhiều tổ chức quốc tế nâng dự báo và quá trình nâng hạng thị trường đang từng bước hiện thực hóa.

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến các nhóm ngành trong tháng 7:

Ngành	% MoM	%YoY	P/E 31/07/2026	P/E TB 5 năm	P/B 31/07/2026	P/B TB 5 năm	GTGD (tỷ đồng)	GTGT MoM %
Ngân hàng	-6.84%	+9.16%	8.34	10.02	1.38	1.68	122,924	-2.40%
Bất động sản	-4.13%	+118.23%	18.84	19.97	3.26	2.25	70,114	-15.92%
Dịch vụ tài chính	-8.49%	-6.08%	12.37	17.39	1.56	1.76	61,275	+17.16%
Thực phẩm & đồ uống	+1.05%	+19.08%	14.39	18.97	2.57	2.88	25,938	+12.25%
Hàng & DV Công nghiệp	-9.99%	-7.10%	11.09	16.41	1.92	2.40	22,078	+13.43%
Tài nguyên Cơ bản	-3.88%	+12.88%	9.76	-16.44	1.33	1.51	15,047	-13.63%
Công nghệ Thông tin	-4.69%	-31.47%	11.76	20.24	2.38	3.71	14,392	-7.76%
Xây dựng & Vật liệu	-7.60%	+3.58%	10.99	19.00	1.20	1.44	13,060	-12.26%
Bán lẻ	-6.24%	+9.50%	10.81	29.67	2.72	3.27	12,966	-0.58%
Dầu khí	-0.99%	+53.91%	8.49	15.72	1.53	1.46	12,142	+2.44%
Du lịch & Giải trí	-9.76%	+4.22%	29.47	100.13	3.48	5.52	11,021	+12.05%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.60%	+12.42%	9.77	15.39	1.54	1.88	8,314	+12.43%
Hóa chất	-11.14%	-7.53%	10.55	15.45	1.41	1.80	6,717	-6.84%
Ô tô & phụ tùng	-0.88%	-2.47%	13.97	22.56	1.19	1.46	1,229	+24.35%
Dược phẩm & Y tế	-4.29%	+2.93%	14.09	15.59	1.49	1.63	991	+18.59%
Bảo hiểm	-5.24%	+22.56%	11.79	14.95	1.43	1.55	646	-1.61%
Truyền thông	+8.98%	+12.78%	21.08	-11.34	2.23	2.05	310	+25.55%

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Công bố kết quả kinh doanh quý II.2026:

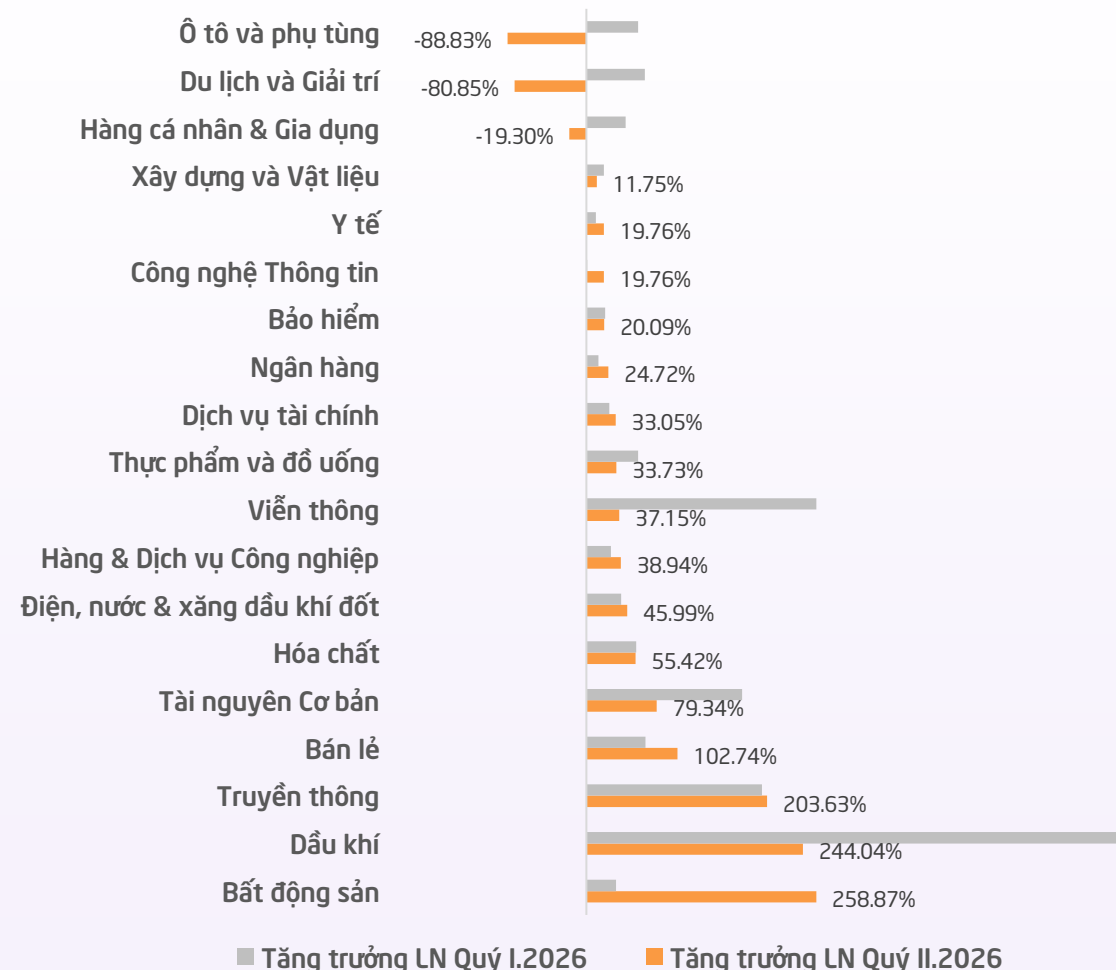
Mùa công bố kết quả kinh doanh quý II.2026 ghi nhận bức tranh nhìn chung tích cực của doanh nghiệp niêm yết. Theo dữ liệu từ **FiinPro**, tính đến hết ngày **03.08.2026**, đã có **1,029 doanh nghiệp** công bố báo cáo tài chính, đại diện **96.66% vốn hóa toàn thị trường**. Trong đó có **899 doanh nghiệp báo lãi**, bao gồm **650 doanh nghiệp ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ**, trong khi **130 doanh nghiệp báo lỗ**. Xét theo ngành, phần lớn các nhóm ngành đều duy trì tăng trưởng lợi nhuận dương, phản ánh sự cải thiện tương đối đồng đều trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Xét trên toàn thị trường, doanh thu và lợi nhuận sau thuế quý II lần lượt tăng **36.62%** và **48.90%** so với cùng kỳ. Đồng thời, các doanh nghiệp đã hoàn thành **61.94%** kế hoạch lợi nhuận năm 2026 sau nửa đầu năm củng cố mức độ khả thi cho việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh cả năm.

Xét theo vốn hóa, **VN30** tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt khi lợi nhuận tăng **61.43%**, vượt xa mức tăng **36.45%** của **VNMidcap**, trong khi **VNSmallcap** ghi nhận mức giảm **21.51%**.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận duy trì ở mức cao cùng tỷ lệ hoàn thành kế hoạch khả quan là những yếu tố hỗ trợ tích cực đối với triển vọng thị trường trong 2 quý còn lại của năm 2026, đặc biệt khi kết hợp với mặt bằng định giá vẫn đang ở vùng hấp dẫn so với lịch sử.

Tăng trưởng lợi nhuận Quý I & II 2026 theo ngành



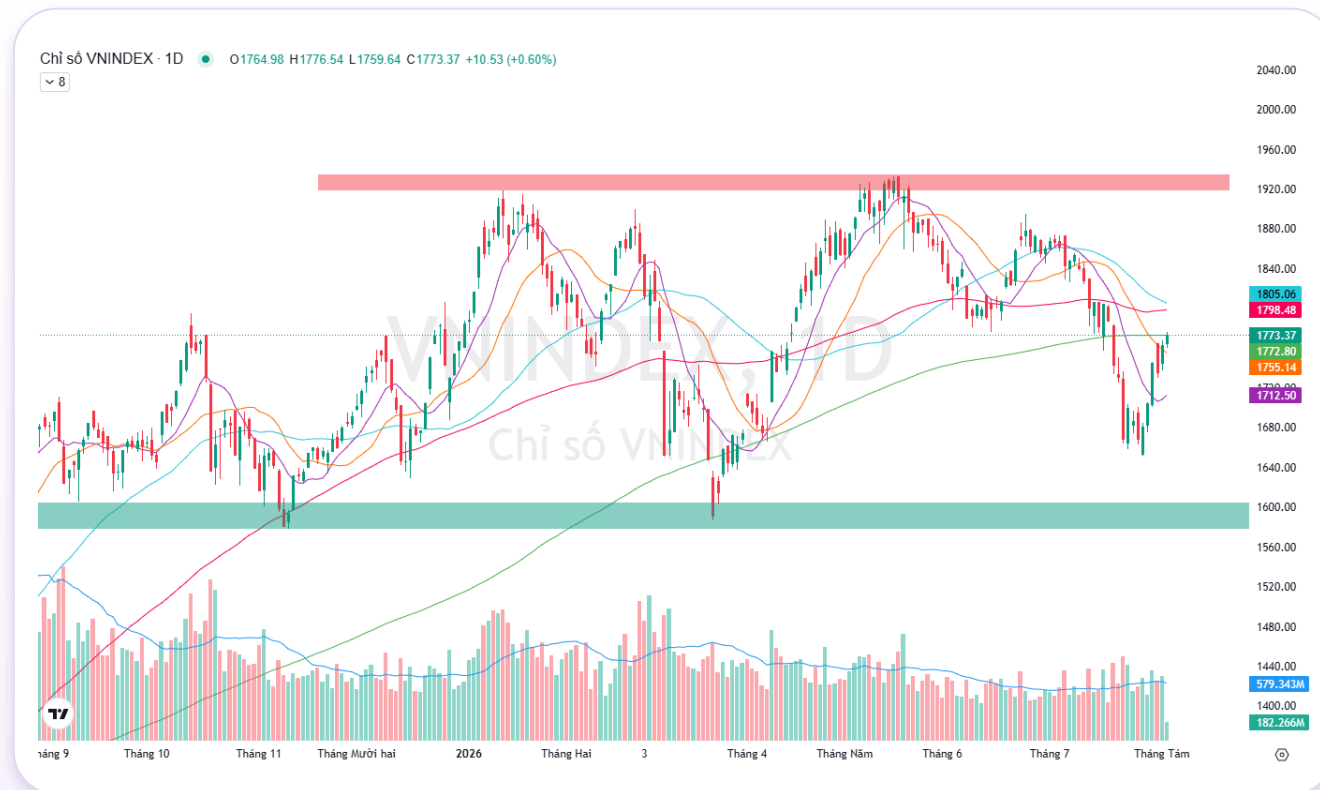
1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nhận định thị trường theo quan điểm kỹ thuật:

Xét trên phương diện kỹ thuật, **VN-Index đang bước vào nhịp hồi phục** sau giai đoạn điều chỉnh mạnh trong tháng 07.2026. Khối lượng giao dịch khớp lệnh toàn thị trường có sự cải thiện nhẹ về quanh mức trung bình 20 phiên tuy nhiên vẫn chưa đi kèm sự bứt phá rõ rệt về khối lượng giao dịch, cho thấy lực cầu mặc dù đã cải thiện nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận sự quay trở lại của dòng tiền quy mô lớn.

Quan sát diễn biến từ tháng 5/2026 đến nay, VN-Index vận động trong **cấu trúc giảm** khi liên tiếp hình thành các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước. Do đó, nhịp hồi phục từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 chưa đủ để làm thay đổi xu hướng trung hạn của thị trường. Bên cạnh đó, chỉ số hiện cũng đang tiệm cận đường trung bình động 200 ngày (MA200) quanh vùng 1,770 điểm, trong khi các đường trung bình động ngắn và trung hạn vẫn duy trì độ dốc đi xuống. Đây là những tín hiệu cho thấy **áp lực cản** đối với xu hướng hồi phục vẫn hiện hữu và khả năng thị trường sớm quay trở lại xu hướng tăng bền vững chưa được đánh giá cao.

Trong bối cảnh dòng tiền chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt, chúng tôi cho rằng VN-Index nhiều khả năng sẽ duy trì **trạng thái tích lũy**, với vùng dao động kỳ vọng trong khoảng **1,580–1,770 điểm**. Đáng chú ý, khu vực **1,580–1,600** điểm đã nhiều lần phát huy vai trò là vùng hỗ trợ quan trọng và được kỳ vọng sẽ tiếp tục là **ngưỡng hỗ trợ chiến lược** của chỉ số trong thời gian tới.



Đồ thị chỉ số VN-index. Nguồn: Fireant.vn

Chỉ báo kỹ thuật

Aroon Osc
-64.29

Stochastic
79.81

CMF
0.06

RSI
51.41

CCI
21.66

Các chỉ báo kỹ thuật nhìn chung đã cải thiện sau nhịp hồi phục gần đây, song tín hiệu vẫn chưa đủ đồng thuận để xác nhận xu hướng tăng mới. Thị trường nhiều khả năng vẫn đang trong giai đoạn tích lũy.

02

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG THÁNG 08.2026

Các yếu tố có thể tác động đến thị trường và dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

2.1

CÁC YẾU TỐ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

TÍCH CỰC

01



Nền tảng tăng trưởng cao

Nền tảng tăng trưởng GDP tiếp tục duy trì tích cực là động lực trung – dài đối với thị trường.

02



Nâng hạng thị trường được hiện thực hóa

Cải thiện chất lượng thị trường & thu hút dòng vốn ngoại quay lại thị trường.

03



Định giá VN-Index về mức hấp dẫn

Mặt bằng định giá thấp như một biên an toàn, giúp thị trường có khả năng chống chịu tốt hơn trước các biến động ngắn hạn.

04



Lãi suất & tỷ giá

Mặt bằng lãi suất tại nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong khi tỷ giá duy trì ổn định.

TIÊU CỰC

05



Nguy cơ bùng phát căng thẳng Trung Đông

Rủi ro địa chính trị có thể đẩy giá dầu và lạm phát tăng, tác động tiêu cực tới tâm lý và dòng tiền của thị trường.

06



Rào cản thuế quan của Mỹ

Tác động tâm lý ngắn hạn nhưng chưa đủ để làm thay đổi triển vọng trung và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam.

2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Nền tảng tăng trưởng cao là động lực trong trung – dài hạn

- Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong nửa đầu năm 2026. GDP quý II tăng 8.39%, đưa tốc độ 6 tháng đầu năm lên 8.18%, tiếp nối mức 7.58% của cả năm 2025. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% cho cả năm 2026 và xây dựng kịch bản 6 tháng cuối năm tăng khoảng 11.9%.
- Kinh nghiệm tại nhiều quốc gia cho thấy tăng trưởng kinh tế và thị trường chứng khoán thường có diễn biến đồng pha trong trung và dài hạn. Một nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định không chỉ phản ánh sự mở rộng của hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn cải thiện lợi nhuận doanh nghiệp, qua đó nâng cao triển vọng định giá cổ phiếu. Do đó, tăng trưởng kinh tế vẫn là một trong những chỉ báo vĩ mô quan trọng nhất quyết định xu hướng của thị trường vốn.
- Thực tế, thị trường chứng khoán Việt Nam có tương quan tương đối chặt với triển vọng tăng trưởng. VN-Index thường duy trì xu hướng tích cực trong các giai đoạn tăng trưởng ổn định và kỳ vọng vĩ mô cải thiện, điển hình như 2016–2019 hay nhịp phục hồi sau đại dịch 2023–2025. Nếu mục tiêu tăng trưởng tiếp tục được hiện thực hóa thông qua triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ, đây sẽ là nền tảng để củng cố niềm tin nhà đầu tư, cải thiện kỳ vọng lợi nhuận và mở rộng dư địa tăng trưởng của thị trường trong nửa cuối năm 2026

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG GDP

+8.39%

GDP Quý II/2026

+8.18%

GDP 6 tháng đầu
2026

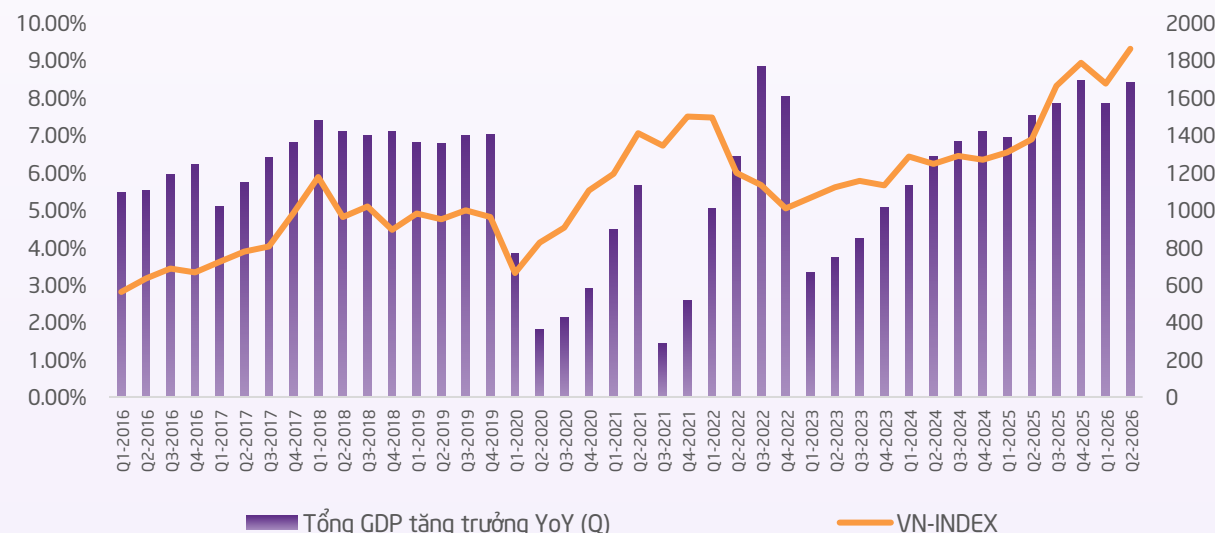
>10%

Mục tiêu GDP cả
năm 2026

~11.9%

Kịch bản GDP nửa
cuối 2026

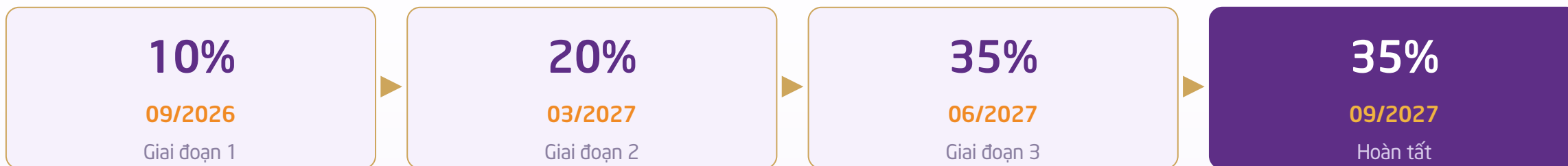
Tương quan giữa tăng trưởng GDP và VN-index giai đoạn 2016 - 2026



2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Nâng hạng thị trường di đến giai đoạn chính thức

Lộ trình nâng tỷ trọng Việt Nam trong rổ FTSE Emerging Markets



Cột mốc FTSE

- Việt Nam đáp ứng điều kiện lên Thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market) từ kỳ đánh giá 9/2026.
- 21/08/2026:** công bố danh sách cổ phiếu Việt Nam vào rổ FTSE Emerging Markets.



Dòng vốn ngoại

- ~742 triệu USD** từ các quỹ thụ động mô phỏng chỉ số FTSE Emerging Markets.
- Dài hạn có thể đạt **6–8 tỷ USD**, tiếp sức thị trường và củng cố ổn định tỷ giá.



Cải cách thị trường

- Triển khai Non-Prefunding (NPP), mô hình Đối tác bù trừ trung tâm (CCP) và nâng cấp hệ thống giao dịch theo chuẩn quốc tế.
- Tạo nền tảng hướng tới mục tiêu nâng hạng theo hệ thống MSCI.

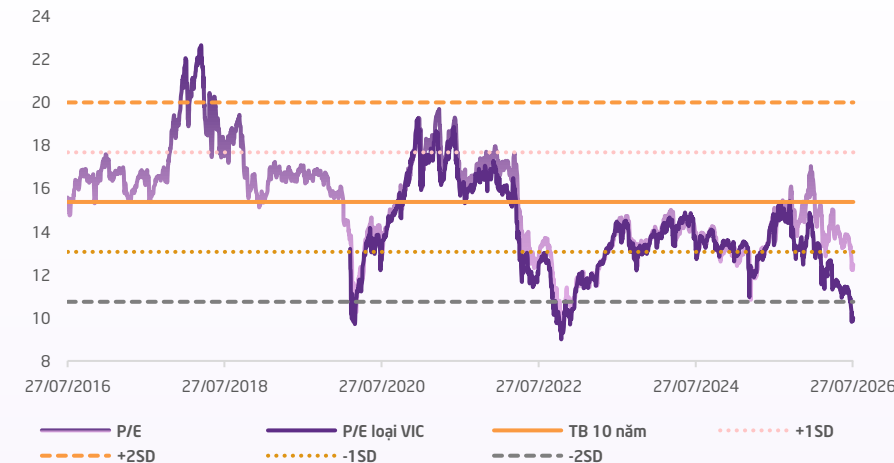
Đáng chú ý, Vanguard được kỳ vọng sẽ phân bổ khoảng **2 tỷ USD** vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong vòng 12 tháng sau khi quá trình nâng hạng hoàn tất

2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

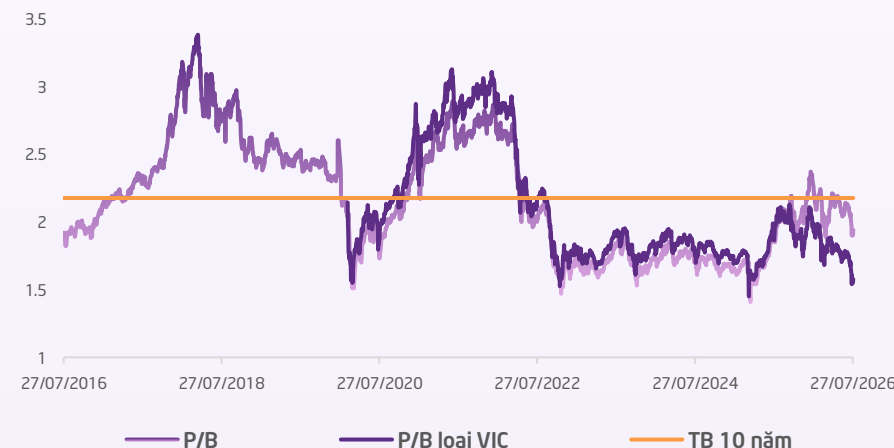
Mặt bằng định giá chung VN-index đang ở vùng thấp lịch sử

- Trong nhiều năm trước 2025, các chỉ tiêu định giá như **P/E** và **P/B** của VN-Index phản ánh tương đối sát trạng thái của thị trường và là cơ sở đáng tin cậy để đánh giá mức độ hấp dẫn của cổ phiếu Việt Nam. Tuy nhiên, từ năm 2025 trở lại đây, sự gia tăng mạnh về tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu **VIC** đã khiến khả năng đại diện của các chỉ số định giá này suy giảm đáng kể. Với quy mô hiện chiếm khoảng **20% tổng vốn hóa VN-Index**, biến động định giá của riêng VIC có thể tạo ra sai lệch đáng kể trong bức tranh định giá chung, khiến P/E và P/B của chỉ số không còn phản ánh đầy đủ mặt bằng định giá của phần lớn doanh nghiệp niêm yết.
- Tính đến đầu tháng 08.2026, VN-Index đang giao dịch tại **P/E 11.9x lần** và **P/B 1.9x lần**, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 10 năm lần lượt là **15.35 lần** và **2.18 lần**. Khi loại bỏ ảnh hưởng của VIC, mức định giá điều chỉnh của thị trường chỉ còn **P/E 9.9x lần** và **P/B 1.6x lần** – tương đương các vùng định giá từng xuất hiện trong những giai đoạn căng thẳng nhất như đại dịch Covid-19 hay khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp năm 2022. Điều này cho thấy mức chiết khấu thực tế của phần lớn cổ phiếu trên thị trường đang lớn hơn đáng kể so với những gì các chỉ số định giá truyền thống thể hiện.
- Theo quan điểm của chúng tôi, mặt bằng định giá hiện tại đã phản ánh phần lớn các yếu tố bất lợi của môi trường đầu tư toàn cầu, bao gồm rủi ro địa chính trị, bất ổn trong chính sách tiền tệ, mặt bằng lãi suất và lạm phát duy trì ở mức cao, cũng như những tác động liên quan đến hàng rào thuế quan.
- Sự kết hợp giữa **nền tảng vĩ mô ổn định** và **mặt bằng định giá đang ở vùng chiết khấu sâu** tạo ra tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro (risk-reward) hấp dẫn cho các chiến lược trung – dài hạn. Đồng thời, mặt bằng định giá hiện tại còn đóng vai trò như một **biên an toàn**, giúp thị trường có khả năng chống chịu tốt hơn trước các biến động ngắn hạn từ môi trường bên ngoài.

P/E của VN-index



P/B của VN-index



Nguồn: Fiinpro, TPS Research

2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Lãi suất & tỷ giá

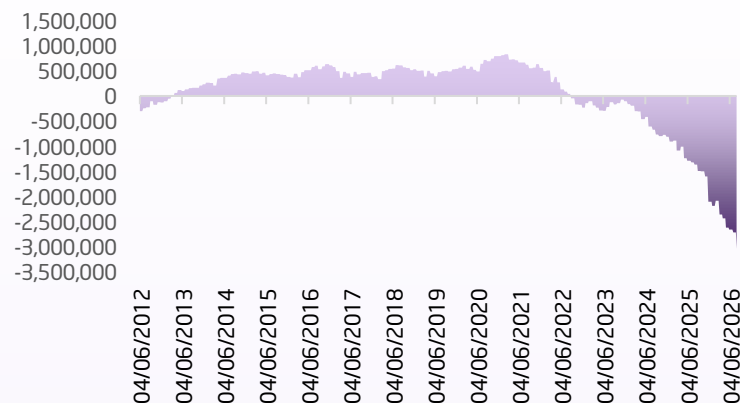
Mặt bằng lãi suất tại Việt Nam nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong các quý tới khi đối mặt với nhiều lực cản cả trong nước lẫn quốc tế.

- Ở trong nước, áp lực lớn nhất đến từ sự **mất cân đối giữa tăng trưởng tín dụng và huy động**. Tính đến giữa năm 2026, tín dụng toàn hệ thống tăng khoảng 7.41%, cao hơn đáng kể mức tăng 5.02% của huy động vốn, tạo ra chênh lệch huy động và cho vay lên tới xấp xỉ 3 triệu tỷ đồng. Chênh lệch này khiến các ngân hàng thương mại phải duy trì mặt bằng lãi suất huy động ở mức cao nhằm đảm bảo nguồn vốn và đáp ứng các yêu cầu về thanh khoản. Thực tế, **lãi suất huy động trong tháng 7 tiếp tục tăng** khoảng 0,2 điểm phần trăm ở các kỳ hạn 6–12 tháng.
- Bên cạnh đó, khoảng trống giữa tín dụng và huy động cũng khiến hệ thống ngân hàng **phụ thuộc nhiều hơn vào thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng và nguồn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước**. Mặc dù lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã hạ xuống quanh 1% vào những ngày cuối tháng 7, các kỳ hạn dài gần như không giảm, đặc biệt lãi suất kỳ hạn 9 tháng vẫn duy trì trên 9%, phản ánh kỳ vọng mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục neo ở mức cao trong thời gian tới. SBV đã có nhiều **biện pháp nới lỏng kỹ thuật** như giảm tỷ lệ khấu trừ số dư tiền gửi có kỳ hạn của KBNN khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi từ 80% xuống 50%; nâng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung – dài hạn từ 30% lên 40%.
- **Môi trường tiền tệ thế giới đang tạo ra những thách thức** cho Việt Nam nới lỏng chính sách. Lạm phát tại Mỹ đã tăng trở lại 3.5%, cao hơn đáng kể **mục tiêu 2% của Fed**, trong bối cảnh giá năng lượng chịu tác động từ căng thẳng tại Trung Đông. Theo đó, **Fed tiếp tục giữ lập trường thận trọng** khi duy trì lãi suất tại cuộc họp cuối tháng 7 đồng thời phát tín hiệu có khả năng sẽ tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 9 sắp tới. Đồng thời, xu hướng **chính sách tiền tệ thắt chặt cũng đang diễn ra tại nhiều nền kinh tế lớn** như khu vực đồng Euro, Nhật Bản, Indonesia, Philippines và New Zealand. DXY (chỉ số đo lường sức mạnh đồng Dollar) hiện đang vượt 100 điểm (tăng từ mức 95.6 đầu năm 2026) cho thấy **sự mạnh lên của đồng bạc xanh** cũng đang gây áp lực cho VND, dự kiến giảm lãi suất của Việt Nam tiếp tục bị thu hẹp do yêu cầu cân bằng giữa mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá.
- Tuy mặt bằng lãi suất ở mức cao nhưng đã góp phần duy trì chênh lệch lãi suất hợp lý giữa VND và USD, qua đó giảm áp lực lên tỷ giá và hạn chế rủi ro dịch chuyển dòng vốn. **Tỷ giá trung tâm trong tháng 7 tiếp tục thiết lập mức cao nhất từ trước đến nay** quanh 25,300 và tỷ giá bán USD tại các ngân hàng thương mại tăng nhẹ lên khoảng 26,500 VND/USD, diễn biến tỷ giá nhìn chung vẫn duy trì ổn định. Đáng chú ý, **tỷ giá trên thị trường tự do đã giảm** từ khoảng 26,700 VND/USD vào cuối tháng 6 xuống còn khoảng 26,300 VND/USD vào cuối tháng 7. Tính từ đầu năm, tỷ giá trung tâm chỉ tăng khoảng 0.8%, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do giảm khoảng 1.86%, cho thấy **đồng VND vẫn duy trì mức ổn định tương đối ngay cả trong bối cảnh đồng USD mạnh lên và nhiều đồng tiền trong khu vực chịu áp lực mất giá**.

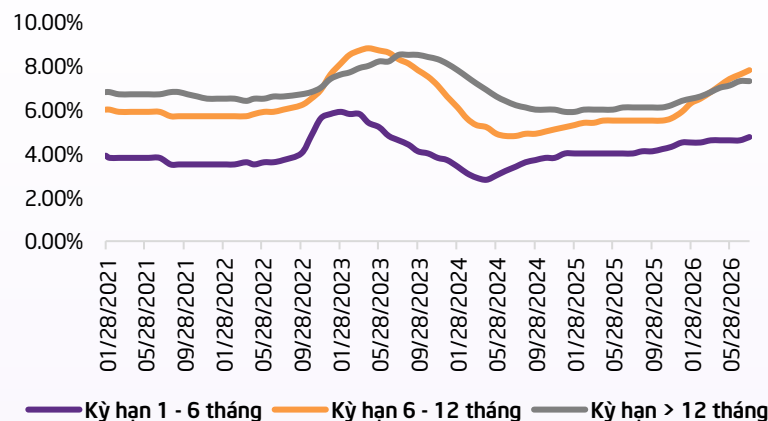
2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Lãi suất & tỷ giá

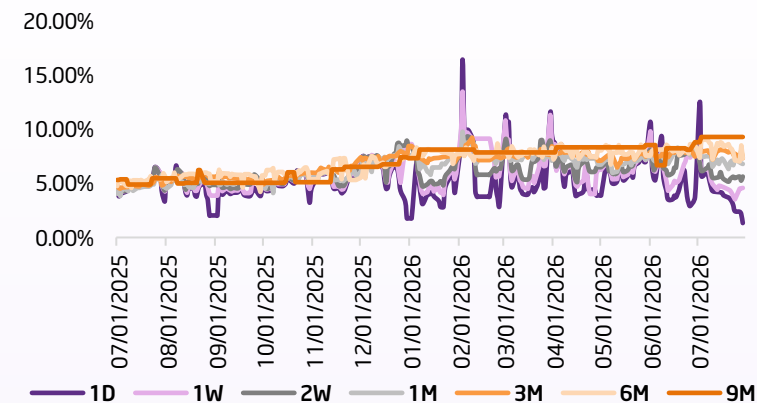
Chênh lệch Huy động - Cho Vay (tỷ VNĐ)



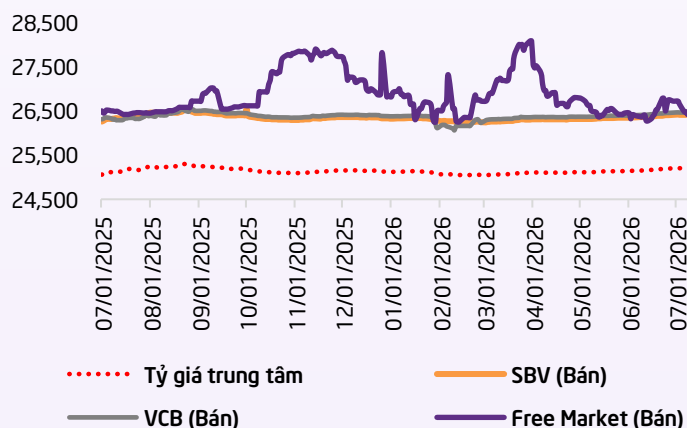
Lãi suất huy động VNĐ giai đoạn 2021 - 2026



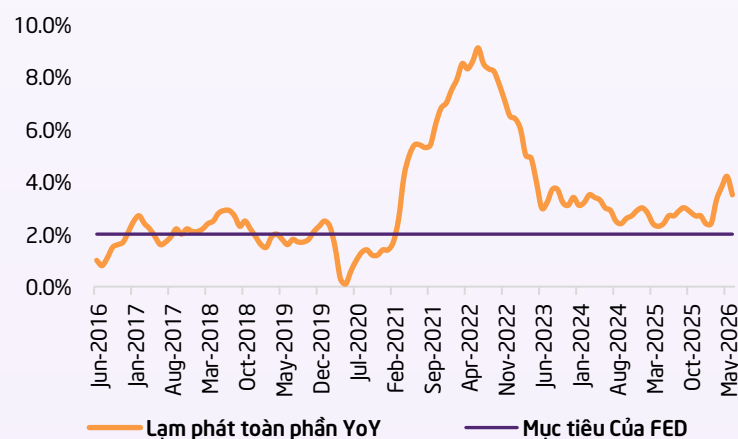
Lãi suất Interbank (%/năm)



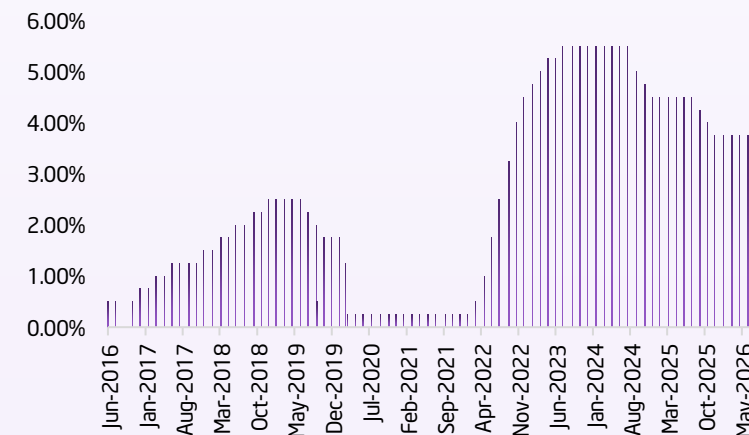
Tỷ giá VND/USD



Lạm phát tại Mỹ



Lãi suất FED



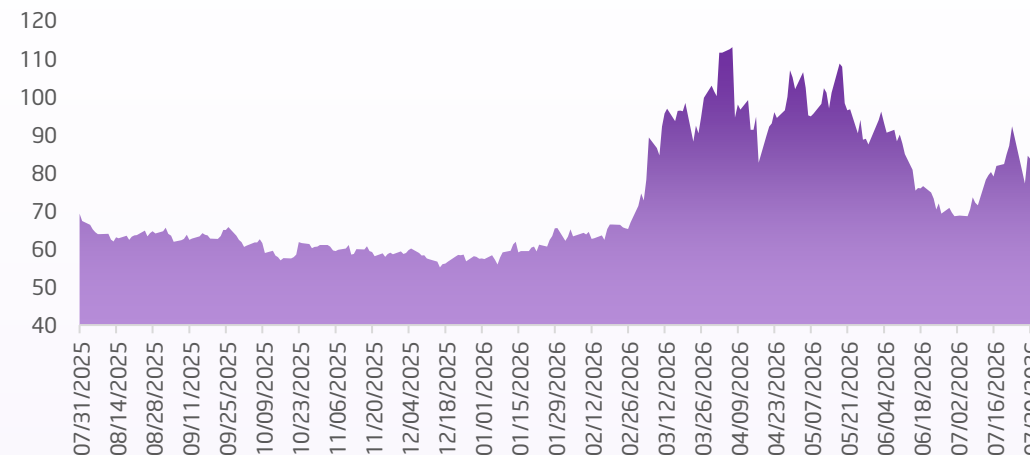
Nguồn: Fiinpro, TPS Research

2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

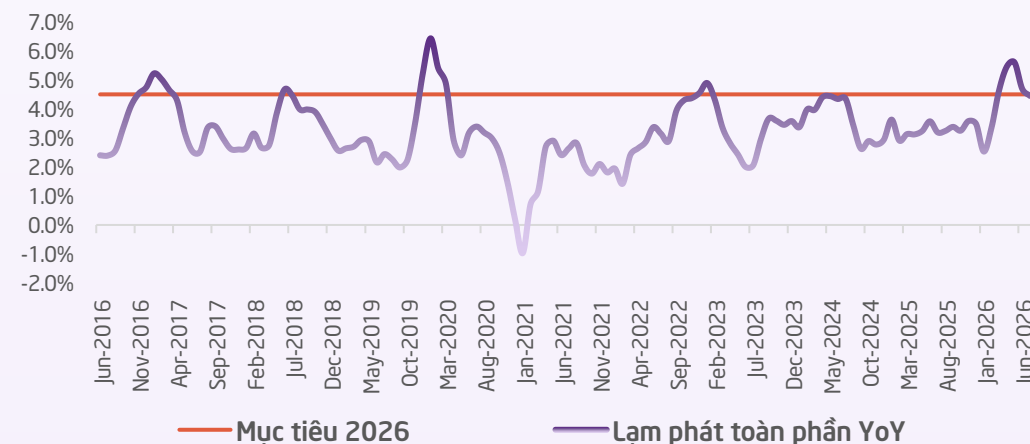
Xung đột Trung Đông có nguy cơ bùng phát

- Sau giai đoạn tạm thời hạ nhiệt trong tháng 6 nhờ kỳ vọng về các cuộc đàm phán hòa bình, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đã nóng lên trở lại trong tháng 7 và tiếp tục kéo dài sang đầu tháng 8. Diễn biến này kéo giá dầu WTI phục hồi từ 70 USD/thùng lên tiệm cận 80 USD/thùng, làm gia tăng lo ngại về nguy cơ lạm phát toàn cầu kéo dài. Giá năng lượng neo cao không chỉ trực tiếp làm tăng chi phí nhiên liệu mà còn lan tỏa sang chi phí vận tải, sản xuất và giá hàng hóa, qua đó kéo dài quá trình đưa lạm phát trở về mục tiêu của các ngân hàng trung ương và làm gia tăng áp lực duy trì mặt bằng lãi suất ở mức cao.
- Tại Việt Nam, tác động từ đà tăng của giá năng lượng đến nay vẫn trong phạm vi kiểm soát. Theo **Cục Thống kê**, CPI bình quân 7 tháng đầu năm 2026 tăng **4.39%** so với cùng kỳ, vẫn thấp hơn mục tiêu kiểm soát **4.5%** của Chính phủ. Tuy nhiên, nếu căng thẳng địa chính trị tiếp tục kéo dài và giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian tới, áp lực lạm phát nhiều khả năng sẽ gia tăng, qua đó thu hẹp dư địa điều hành chính sách tiền tệ và kéo dài môi trường lãi suất cao.
- Đối với thị trường chứng khoán, rủi ro từ xung đột Trung Đông chủ yếu đến từ tác động gián tiếp thông qua **giá dầu & lạm phát**. Điều này có thể khiến tâm lý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng và quá trình cải thiện thanh khoản diễn ra chậm hơn. Tuy nhiên, với mặt bằng định giá của thị trường hiện đã được chiết khấu về vùng thấp so với lịch sử và phần lớn các rủi ro vĩ mô đã được phản ánh vào giá, chúng tôi cho rằng xung đột Trung Đông nhiều khả năng sẽ **kéo dài trạng thái trầm lắng của thị trường hơn là tạo ra một nhịp điều chỉnh sâu**, trừ khi xuất hiện một kịch bản leo thang vượt ngoài kỳ vọng khiến giá năng lượng tăng mạnh hơn đáng kể.

Dầu thô - WTI. USD/thùng



Lạm phát tại Việt Nam (%CPI, YoY)



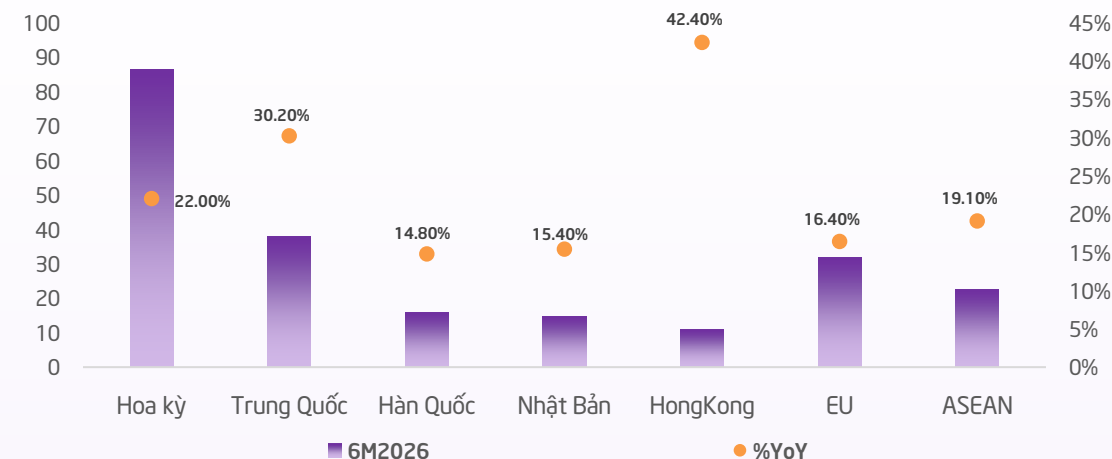
Nguồn: Fiinpro, TPS Research

2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

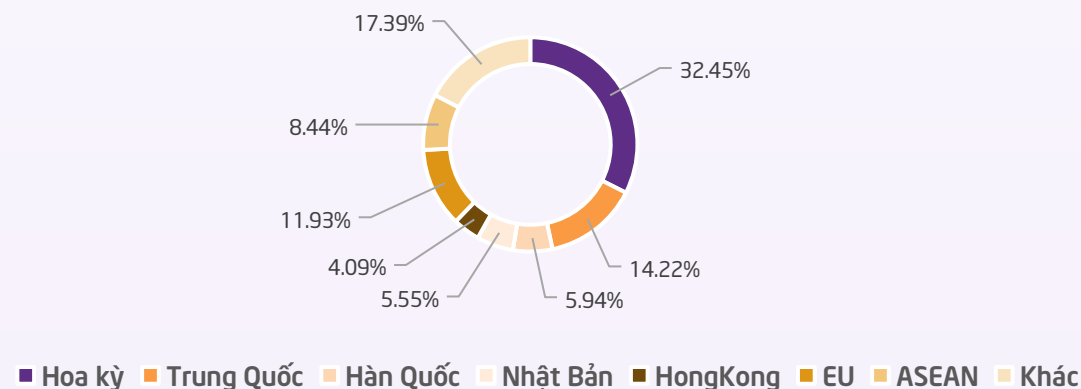
Rào cản thuế quan của Hoa Kỳ

- Chính quyền Tổng thống Donald Trump đã chính thức áp dụng mức thuế quan mới từ 10% đến 12.5% đối với khoảng 60 nền kinh tế nhằm thay thế mức thuế tạm thời 10% vừa hết hiệu lực. Việt Nam thuộc nhóm chịu mức thuế 12.5% theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, xu hướng **thuế quan đang dần trở thành một công cụ thường trực trong chính sách thương mại và cạnh tranh địa chính trị của Mỹ**.
- Đối với Việt Nam, đây là yếu tố cần theo dõi khi **Hoa Kỳ hiện chiếm hơn 32% tổng kim ngạch xuất khẩu** và là thị trường tiêu thụ của nhiều ngành xuất khẩu chủ lực như **điện tử, máy vi tính, điện thoại, máy móc, dệt may, da giày, gỗ và thủy sản**. Tuy nhiên, tác động của chính sách thuế lần này được đánh giá **mang tính phân hóa** hơn là tạo ra cú sốc trên diện rộng. Trong khi các ngành **dệt may, da giày, gỗ và thủy sản** chịu áp lực lớn hơn do phụ thuộc vào thị trường Mỹ, nhóm **điện tử, máy móc và linh kiện bán dẫn** – chiếm khoảng **45–55%** kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ – vẫn được miễn trừ khỏi danh sách áp thuế, góp phần giảm đáng kể tác động đối với hoạt động xuất khẩu.
- Đối với thị trường chứng khoán, chúng tôi cho rằng ảnh hưởng chủ yếu mang tính **tâm lý trong ngắn hạn**, khi cuộc điều tra theo Mục 301 đã được khởi động từ tháng 3/2026 và phần lớn kỳ vọng đã được phản ánh vào diễn biến giá cổ phiếu. Trong khi đó, nền tảng vĩ mô của Việt Nam vẫn duy trì tích cực với tăng trưởng kinh tế cao, dòng vốn FDI ổn định và triển vọng nâng hạng thị trường. Do đó, chúng tôi cho rằng chính sách thuế mới **chưa đủ để làm thay đổi triển vọng trung và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam**, mà chủ yếu tạo ra sự phân hóa giữa các nhóm ngành và doanh nghiệp.

Các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam (tỷ USD)



Tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam theo thị trường 6M2026

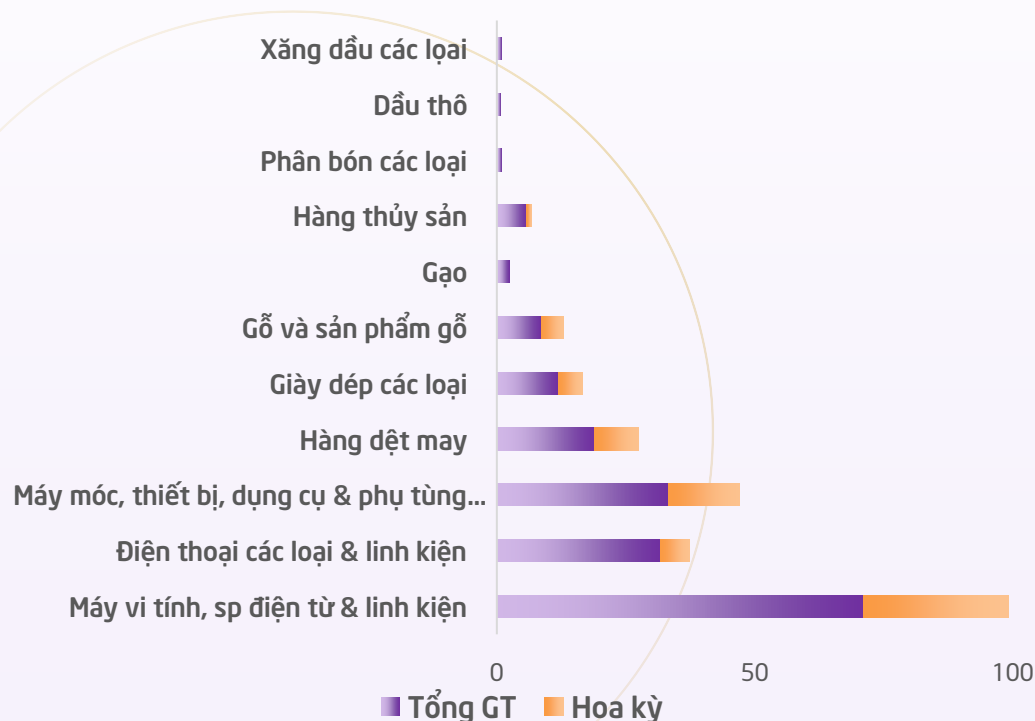


2.2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Rào cản thuế quan của Hoa Kỳ

- Ở góc độ chính sách, Chính phủ đã có những phản ứng kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro từ hàng rào thương mại mới, bao gồm việc ban hành quy định cấm nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ lao động cưỡng bức, đồng thời tăng cường đối thoại với phía Mỹ để xem xét điều chỉnh mức thuế. Song song với đó, khu vực doanh nghiệp cũng đang đẩy nhanh quá trình minh bạch hóa chuỗi cung ứng, nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và đầu tư vào năng lực nghiên cứu phát triển nhằm giảm sự phụ thuộc vào một thị trường đơn lẻ.

Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực 6M2026



Nguồn: Tổng cục Hải quan.

Tác động của chính sách thuế có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành xuất khẩu.

ĐƯỢC MIỄN TRỪ ÁP THUẾ

Điện tử · Máy móc · Linh kiện bán dẫn

Chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ; tiếp tục được miễn trừ, giảm đáng kể tác động tiêu cực.

DUY TRÌ LỢI THẾ CẠNH TRANH

Gỗ

Vẫn giữ lợi thế cạnh tranh tương đối so với các đối thủ chịu mức thuế cao hơn.

CHỊU ÁP LỰC LỚN · NGẮN HẠN

Dệt may · Da giày · Thủy sản · Gỗ · Cao su

Tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ lớn và biên lợi nhuận nhạy cảm với chi phí thuế quan.

ẢNH HƯỞNG HẠN CHẾ

Thép

Nhờ chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đã triển khai từ nhiều năm trước.

2.2

DỰ BÁO KỊCH BẢN VẬN ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ VN-INDEX

Các kịch bản kỹ thuật được xây dựng nhằm mô tả những trạng thái vận động có khả năng xảy ra của VN-Index dưới các điều kiện thị trường khác nhau.

Cách tiếp cận này không hướng tới việc dự báo chính xác diễn biến của chỉ số mà tập trung xác định các ngưỡng xác nhận xu hướng và những tín hiệu kỹ thuật cần theo dõi trong quá trình vận động của thị trường.



2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

BỐI CẢNH KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index vẫn đang vận động trong cấu trúc giảm khi liên tiếp hình thành các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước. Do đó, nhịp hồi phục từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 mới chỉ mang tính chất kỹ thuật và chưa đủ để xác nhận sự đảo chiều của xu hướng trung hạn. Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng ba kịch bản cho diễn biến VN-Index trong tháng 8.

1,845–1,850 ĐIỂM

Ngưỡng kháng cự quyết định khả năng thay đổi cấu trúc thị trường

KỊCH BẢN CƠ SỞ Xác suất 65%

1,735–1,845 điểm

Tích lũy trong vùng 1,735–1,845 điểm

Đây là kịch bản có xác suất xảy ra cao nhất. Mặc dù VN-Index đã hồi phục từ vùng đáy tháng 7, thanh khoản vẫn chưa cải thiện đáng kể, cho thấy dòng tiền mới chưa thực sự quay trở lại thị trường. Trong khi đó, cấu trúc giảm vẫn được duy trì, khiến áp lực cung có khả năng gia tăng khi chỉ số tiếp cận các vùng kháng cự. Chúng tôi kỳ vọng vùng 1,735 điểm sẽ tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn, trong khi khu vực 1,845 điểm là vùng cần đáng chú ý của nhịp hồi hiện tại.

KỊCH BẢN TÍCH CỰC Xác suất 15%

1,920 điểm

Hướng tới vùng 1,920 điểm

Kịch bản tích cực chỉ được kích hoạt nếu VN-Index vượt dứt khoát vùng 1,845–1,850 điểm cùng với sự cải thiện rõ rệt của thanh khoản. Khi đó, cấu trúc giảm sẽ bị phá vỡ, tạo điều kiện để dòng tiền quay trở lại và mở rộng đà hồi phục. Trong trường hợp này, chỉ số có khả năng kiểm định lại vùng kháng cự 1,920 điểm, tương ứng đỉnh gần nhất được thiết lập trước nhịp điều chỉnh.

KỊCH BẢN TIÊU CỰC Xác suất 20%

1,650 điểm

Kiểm định lại vùng 1,650 điểm

Nếu vùng hỗ trợ 1,735 điểm không đủ sức hấp thụ áp lực bán, VN-Index nhiều khả năng sẽ lùi về vùng 1,650 điểm để tìm điểm cân bằng. Đây là khu vực đáy được hình thành trong tháng 7 và cũng là vùng hỗ trợ gần nhất có mức độ tin cậy tương đối cao, do đã nhiều lần ghi nhận lực cầu xuất hiện trong các nhịp điều chỉnh trước đó.

2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

CHIẾN LƯỢC PHÂN BỐ TÀI SẢN

Về chiến lược phân bổ tài sản, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên duy trì sự linh hoạt theo diễn biến của thị trường thay vì giải ngân mạnh ở thời điểm hiện tại.

40% Tiền mặt

KỊCH BẢN CƠ SỞ

Trong kịch bản cơ sở, khi VN-Index vẫn chủ yếu dao động trong vùng 1,735–1,845 điểm và xu hướng hồi phục chưa được xác nhận, tỷ trọng tiền mặt nên được duy trì ở khoảng 40% nhằm đảm bảo dư địa quản trị rủi ro và sẵn sàng cho các cơ hội mới.

20–30% Tiền mặt

KỊCH BẢN TÍCH CỰC (khi vượt 1,845 điểm)

Nếu chỉ số vượt dứt khoát vùng 1,845 điểm cùng với sự cải thiện của thanh khoản, nhà đầu tư có thể từng bước gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, đưa tỷ trọng tiền mặt xuống 20–30%.

50–60% Tiền mặt

KỊCH BẢN TIÊU CỰC (khi mất 1,735 điểm)

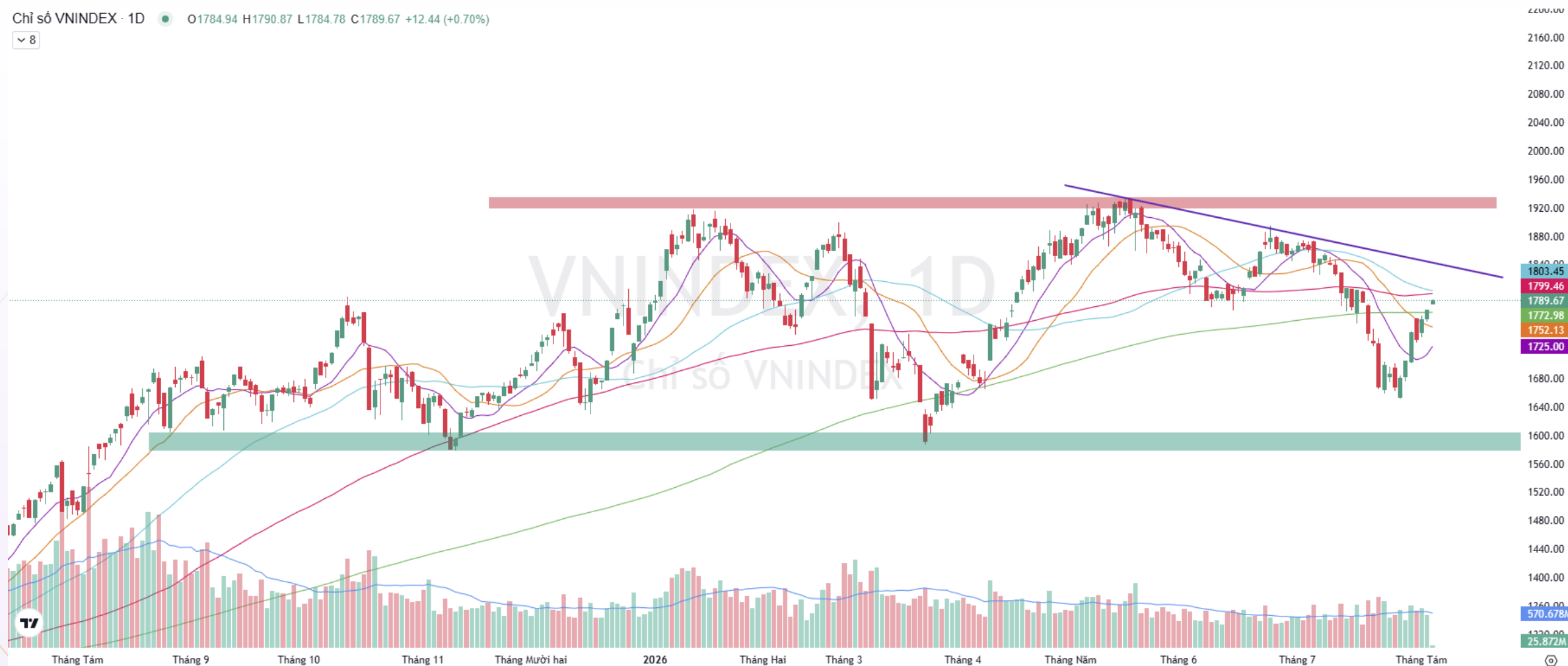
Ngược lại, nếu VN-Index đánh mất vùng hỗ trợ 1,735 điểm, rủi ro điều chỉnh sẽ gia tăng và nhà đầu tư nên ưu tiên bảo toàn vốn bằng cách nâng tỷ trọng tiền mặt lên 50–60% cho đến khi thị trường hình thành vùng cân bằng mới.

2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN-index 1 năm qua

Chỉ số VNINDEX - 1D ● O1784.94 H1790.87 L1784.78 C1789.67 +12.44 (+0.70%)

▼ 8



Nguồn: Fireant.vn

03

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM & GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh mục cổ phiếu tâm điểm và luận điểm đầu tư trọng tâm

3.1. QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT TOP 10 CỔ PHIẾU CÓ GTGD LỚN NHẤT THÁNG 07.2026

Mã	Giá	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật					Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
			Aroon Osc	CMF	RSI	Stochastic	CCI			
VIC	218,000	-1.04%	60.00	0.13	52.39	62.64	12.64	240,000	200,000	Động lượng ở mức trung tính - tích cực, dòng tiền duy trì ổn định, xu hướng ngắn hạn chưa có tín hiệu suy yếu. Giá đang ở vùng giữa hỗ trợ (200,000) và kháng cự (240,000), dư địa tăng còn nhưng chưa thực sự hấp dẫn về tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro.
VHM	152,900	0.86%	60.00	0.17	61.96	84.18	114.57	158,000	127,000	Tín hiệu tích cực, động lượng mạnh, dòng tiền cải thiện nhưng đã xuất hiện trạng thái quá mua ngắn hạn. Giá đang tiệm cận kháng cự 158,000, dư địa tăng không còn nhiều, rủi ro rung lắc gia tăng.
SHB	11,800	-13.55%	-30.00	0.06	39.96	36.36	-40.15	13,150	11,150	Xu hướng tiêu cực, động lượng yếu, chưa xuất hiện tín hiệu xác nhận dòng tiền quay trở lại. Giá nằm gần vùng hỗ trợ 11,150, rủi ro giảm thêm không lớn nhưng tín hiệu hồi phục vẫn chưa rõ ràng.
VIX	13,900	-18.48%	50.00	-0.05	47.70	59.51	3.18	15,200	11,600	Tín hiệu trung tính, động lượng hồi phục nhưng dòng tiền vẫn chưa đủ mạnh để xác nhận xu hướng tăng. Giá giao dịch gần vùng giữa hỗ trợ và kháng cự, tiềm năng tăng và rủi ro ở mức cân bằng.
FPT	71,500	-1.11%	80.00	0.45	73.64	95.76	257.29	74,000	61,300	Xu hướng rất tích cực , dòng tiền mạnh và động lượng duy trì ở mức cao, tuy nhiên đã rơi vào trạng thái quá mua. Giá chỉ còn cách kháng cự 74,000 không xa, dư địa tăng ngắn hạn hạn chế, cần theo dõi khả năng vượt cản.

3.1. QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT TOP 10 CỔ PHIẾU CÓ GTGD LỚN NHẤT THÁNG 07.2026

Mã	Giá	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật					Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
			Aroon Osc	CMF	RSI	Stochastic	CCI			
HPG	22,150	-4.73%	40.00	0.07	50.62	80.16	43.96	22,500	20,100	Tín hiệu trung tính , lực cầu cải thiện nhưng chưa đủ mạnh để hình thành xu hướng tăng rõ ràng. Giá đang tiệm cận kháng cự 22,500, dự địa tăng ngắn hạn tương đối hạn chế.
SSI	24,550	-10.24%	40.00	-0.06	49.18	67.10	10.42	25,250	21,700	Xu hướng trung tính - yếu, động lượng chưa cải thiện rõ và dòng tiền vẫn còn thận trọng. Giá nằm gần vùng giữa hỗ trợ và kháng cự, chưa xuất hiện lợi thế rõ rệt về tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro.
LPB	53,800	5.49%	-30.00	-0.12	55.75	41.80	32.86	56,100	50,000	Tín hiệu trung tính, đà hồi phục xuất hiện nhưng chưa có sự đồng thuận của dòng tiền. Giá đang gần kháng cự 56,100, dự địa tăng ngắn hạn không còn nhiều.
TCB	29,650	-11.76%	-40.00	-0.22	42.85	39.85	-33.70	30,850	27,850	Xu hướng tiêu cực, động lượng suy yếu và dòng tiền chưa có dấu hiệu cải thiện. Giá đang tiệm cận hỗ trợ 27,850, rủi ro giảm thêm không lớn nhưng cần chờ tín hiệu tạo đáy rõ ràng.
HDB	26,700	-0.93%	-40.00	0.35	55.77	51.41	16.40	27,800	24,500	Tín hiệu trung tính, dòng tiền duy trì tích cực nhưng động lượng tăng chưa đủ mạnh. Giá đang giao dịch gần vùng giữa hỗ trợ và kháng cự, phù hợp theo dõi hơn là gia tăng tỷ trọng.

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Mã CK: DPM – HOSE

Luận điểm kỹ thuật:

DPM đang phát đi tín hiệu cải thiện đáng kể về mặt kỹ thuật khi giá đã bứt phá lên trên đường xu hướng giảm (descending trendline), đồng thời hoàn thiện mô hình **Hai đáy (Double Bottom)** – một trong những mô hình đảo chiều có độ tin cậy cao khi xuất hiện sau một nhịp điều chỉnh kéo dài, mở ra khả năng chuyển dịch từ xu hướng giảm sang xu hướng tăng trong thời gian tới. Theo mục tiêu đo lường của mô hình, giá có thể hướng đến vùng **25,300 đồng/cổ phiếu**, tương ứng mức tăng kỳ vọng khoảng **13.96%** so với giá đóng cửa ngày 05/08/2026.

Xét theo hệ thống đường trung bình động, DPM đã lấy lại trạng thái tích cực trong ngắn hạn khi giá duy trì trên cả MA10 và MA20, cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn đang được thiết lập. Trong khi đó, các đường trung bình trung và dài hạn vẫn chưa đồng thuận hoàn toàn, phản ánh cổ phiếu vẫn đang ở giai đoạn đầu của quá trình đảo chiều thay vì bước vào một xu hướng tăng bền vững. Do đó, việc duy trì trên vùng neckline và tiếp tục cải thiện thanh khoản sẽ là yếu tố quan trọng để xác nhận xu hướng tăng trong giai đoạn tiếp theo.

Một số rủi ro có thể xảy ra cần lưu ý:

Mặc dù vậy, rủi ro vẫn đến từ diễn biến của thị trường chung khi thanh khoản toàn thị trường vẫn đang ở vùng tương đối thấp và xu hướng chưa thực sự rõ ràng. Trong trường hợp thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh mạnh hoặc dòng tiền suy yếu, DPM có thể đối mặt với các nhịp rung lắc hoặc kiểm định lại vùng breakout trước khi tiếp tục xu hướng tăng.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Giá đóng cửa ngày 05/08/2026	22,200 VNĐ
KLCP lưu hành	680 triệu
KLGD BQ (10 phiên)	2,68 triệu/phiên
Giá thấp nhất 52 tuần	20,600 VNĐ
Giá cao nhất 52 tuần	31,800 VNĐ

XU HƯỚNG

TĂNG GIÁ

Tiềm năng tăng giá **+13.96%**

GIÁ KỶ VỌNG

25,300 VNĐ

CHỈ BÁO KỸ THUẬT

Aroon Osc 21.x	CMF 0.x	RSI 50.x	Stochastic 71.x	CCI 48.x
--------------------------	-------------------	--------------------	---------------------------	--------------------

NHẬN XÉT

Các chỉ báo động lượng cho thấy cổ phiếu đang trong trạng thái hồi phục với động lượng ở mức vừa phải, dòng tiền có dấu hiệu cải thiện nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận một xu hướng tăng bền vững. Do đó, chỉ số nhiều khả năng vẫn cần thêm các phiên tích lũy hoặc sự cải thiện về thanh khoản để củng cố đà tăng.

HỖ TRỢ (1)	HỖ TRỢ (2)	KHÁNG CỰ (1)	KHÁNG CỰ (2)
21,700	20,650	23,000	23,500

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Mã CK: DPM – HOSE

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP · 1D · HSX ● O22.30 H22.40 L21.80 C21.85 -0.35 (-1.58%)

▼ 8



Đồ thị cổ phiếu DPM. Nguồn: Fireant.vn

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>